

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2024
V/v “Yêu cầu xác định cha, con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến; ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định cha, con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày: Vào năm 2014, chị L đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, sau khi cưới cuộc sống hôn nhân nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc nên chị L và anh H sống ly thân nhau từ năm 2019, đến năm 2024 chị X và anh H đã được Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình Ly hôn số 13/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11/4/2024. Trong quá trình sống ly thân từ năm 2020 chị L quen biết và có tình cảm với anh Nguyễn Văn

X, địa chỉ **Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh**. Do chị L nghĩ rằng chị L và anh H đã ly thân cắt đứt mọi quan hệ, nên chị L đã chung sống với anh X, chị L đã sinh được hai con tại Bệnh viện **thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh**; đến ngày 24/4/2024 chị L và anh X đăng ký kết hôn với nhau. Nhưng khi chị L liên hệ UBND xã L, huyện H để đăng ký khai sinh cho hai con thì không thể đăng ký khai sinh cho con được, do người hai con chị L mang thai, sinh con trong thời kỳ hôn nhân với anh H. Vì vậy, chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Xác định anh **Nguyễn Văn H** không phải là cha đẻ của hai con được đặt tên là **Nguyễn Trần Tú U**, sinh ngày 21/5/2021 và con **Nguyễn Quốc H1**, sinh ngày 22/6/2023 là do chị L sinh ra tại Bệnh viện **thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh**.

+ Xác định anh **Nguyễn Văn X** là cha đẻ của hai con được đặt tên là **Nguyễn Trần Tú U**, sinh ngày 21/5/2021 và con **Nguyễn Quốc H1**, sinh ngày 22/6/2023 là do chị Xuân sinh ra tại **Bệnh viện thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh**, đề chị X hoàn tất thủ tục khai sinh và làm các giấy tờ khác cho con.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Bản sao giấy chứng sinh, căn cước công dân, Quyết định công nhận thuận tình Ly hôn số 13/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11/4/2024 của Tòa án Hương Khê; bản trình bày ý kiến.

Tại văn bản trình bày ý kiến, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn X trình bày: Anh X thừa nhận các nội dung liên quan đến quá trình quen biết, nảy sinh tình cảm, cũng như quá trình chung sống, sinh con, yêu cầu khởi kiện của chị L là đúng thực tế. Vào năm 2020, anh X quen biết và có phát sinh tình cảm với chị L. Được biết trước đây chị L có chồng là anh **Nguyễn Văn H** và do hiểu nhầm chị L đã ly hôn với anh H, nên anh X quyết định chung sống với chị L đã sinh được hai con, nay anh X đã đăng ký kết hôn với chị L vào ngày 24/4/2024. Hai người con do chị L sinh ra tại Bệnh viện **thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh** là con đẻ của anh X cùng huyết thống, nên chị L đề nghị Tòa án xác định anh X là cha đẻ của hai người con được đặt tên là **Nguyễn Trần Tú U**, sinh ngày 21/5/2021 và con **Nguyễn Quốc H1**, sinh ngày 22/6/2023 để làm đăng ký khai sinh cho hai con được hợp pháp.

Tại văn bản trình bày ý kiến của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H đã trình bày: Đã biết được Tòa án khi thụ lý vụ án, vì công việc không đến để làm việc được, nên đã làm đơn và trình bày ý kiến: Vào năm 2014, anh H đăng ký kết hôn với chị **Trần Thị L**, chung sống với nhau đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nên đã sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân chị L có quan hệ với người đàn ông khác, đã sinh ra hai người con riêng, khi giữa anh H và chị L chưa được Tòa án giải quyết ly hôn. Nay anh H và chị L đã được Tòa án giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình Ly hôn số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, trong quyết định ly hôn, cũng như theo thực tế anh H và chị L có một con chung tên **Nguyễn Trần Gia N**, sinh ngày 10/6/2015 nay anh H đang nuôi

dưỡng. Còn hai cháu con riêng của chị L sinh ra vào các năm 2021 và năm 2023 đang do chị L nuôi dưỡng không phải là con của anh H, là con của người đàn ông khác có quan hệ với chị L đã sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh H, nay anh H từ chối hai cháu do chị L sinh vào các năm 2021 và năm 2023 này và đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Kết quả trưng cầu giám định: Ngày 17/5/2024 Tòa án ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 231/2024/QĐ-TCGD để thực hiện giám định quan hệ huyết thống giữa anh Nguyễn Văn X và hai người con do chị L sinh ra được đặt tên là Nguyễn Trần Tú U, sinh ngày 21/5/2021 và Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 22/6/2023 là do chị L sinh ra tại Bệnh viện thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Tại hai bản Kết quả xét nghiệm AND số số 5769H/2024/01; số 5769H/2024/02 cùng ngày 22/5/2024 của Công ty TNHH C đã kết luận anh Nguyễn Văn X có quan hệ huyết thống bố - con với Nguyễn Trần Tú U, sinh ngày 21/5/2021 và con Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 22/6/2023, với độ tin cậy trên 99,999999%.

Chi phí tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị L có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành giám định AND và nhận nộp toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H không có mặt. Do đó vụ án không tiến hành hòa giải được, buộc Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn; bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện các quy định của pháp luật;

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử:

Xác định anh Nguyễn Văn H không phải là cha đẻ của hai người con, có tên khai sinh dự kiến là Nguyễn Trần Tú U, sinh ngày 21/5/2021 và Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 22/6/2023, do chị L sinh ra tại B Thành Phố T, thành phố Hồ Chí Minh; Xác định anh Nguyễn Văn X là cha đẻ của hai người con, có tên khai sinh dự kiến là Nguyễn Trần Tú U, sinh ngày 21/5/2021 và Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 22/6/2023, do chị L sinh ra tại B Thành Phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX miễn án phí xác định cha, con cho chị **L** theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị **Trần Thị L** có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết xác định cha cho con, quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh **Nguyễn Văn X** có địa chỉ cư trú tại **thôn T, xã L, huyện H** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Văn H** không có mặt tại để tham gia phiên hòa giải. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Trần Thị L**, HĐXX thấy: Chị **Trần Thị L** và anh **Nguyễn Văn H** là vợ chồng hợp pháp, đến ngày 11/4/2024 mới chấm dứt hôn nhân theo Quyết định công nhận thuận tình Ly hôn số 13/2024/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Việc chị **L** sinh hai con vào các ngày 21/5/2021, 22/6/2023 tại Bệnh viện **thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh**, theo Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng ... ; trường hợp cha. mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định”, như vậy theo quy định pháp luật, các người con do chị **L** sinh ra là **Nguyễn Trần Tú U**, sinh ngày 21/5/2021 và con **Nguyễn Quốc H1**, sinh ngày 22/6/2023, do chị **L** sinh ra tại Bệnh viện **thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh** là con chung của chị **L** và anh **H**.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh **H** không thừa nhận hai cháu có tên dự kiến là **Nguyễn Trần Tú U**, sinh ngày 21/5/2021 và **Nguyễn Quốc H1**, sinh ngày 22/6/2023 do chị **L** sinh ra không phải con của anh **H**; chị **L** và anh **X** đều khẳng định hai người con trên là con chung của chị **L** và anh **X**. Căn cứ vào hai Kết quả xét nghiệm AND số 5769H/2024/01; số 5769H/2024/02 cùng ngày 22/5/2024 của **Công ty TNHH C** đã kết luận anh **Nguyễn Văn X** có quan hệ huyết thống bố - con với **Nguyễn Trần Tú U**, sinh ngày 21/5/2021 và con **Nguyễn Quốc**

H1, sinh ngày 22/6/2023, với độ tin cậy trên 99,999999%. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xác định cha, con của chị L: Xác định anh Nguyễn Văn H không phải là cha đẻ của hai người con, có tên dự kiến là Nguyễn Trần Tú U, sinh ngày 21/5/2021 và con Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 22/6/2023 do chị L sinh ra tại Bệnh viện thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời, xác định anh Nguyễn Văn X là cha đẻ của hai người con, có tên khai sinh dự kiến là Nguyễn Trần Tú U, sinh ngày 21/5/2021 và con Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 22/6/2023, do chị L sinh ra tại Bệnh viện thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về chi phí tố tụng: Chị Trần Thị L nhận nộp toàn bộ chi phí tố tụng, chị L đã nộp đủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị L.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L về xác định cha cho con:

Xác định anh Nguyễn Văn H không phải là cha đẻ của hai người con có tên khai sinh dự kiến là Nguyễn Trần Tú U, sinh ngày 21/5/2021 và con Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 22/6/2023, do chị L sinh ra tại Bệnh viện thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh;

Xác định anh Nguyễn Văn X là cha đẻ của hai người con, có tên khai sinh dự kiến là Nguyễn Trần Tú U, sinh ngày 21/5/2021 và con Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 22/6/2023, do chị L sinh ra tại Bệnh viện thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Trần Thị L.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn X và anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã Lộc Yên;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Tiến

Trịnh Xuân Minh

Lê Văn Phú

